

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HS-ST

Ngày 29 - 02 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Vũ Ngọc Tài

- Ông Lê Đình Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện như thanh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn T; sinh ngày 01/6/1986; tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký HKTT: Thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi tạm trú: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12;

Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Hữu C và bà Cao Thị T1;

Bị cáo ly hôn vợ năm 2018, có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011;

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 28/7/2020, Công an huyện C, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe thành viên trong gia đình" vào ngày 19/7/2020 bằng hình thức phạt tiền, đến nay bị cáo chưa chấp hành.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T: Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên

pháp lý chi nhánh S, thuộc trung tâm Nhà nước pháp lý tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt.

* *Bị hại*: Chị Hà Thị M - Sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT: Bản B, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T, sinh năm 1986, thường trú tại thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa và chị Hà Thị M, sinh năm 1986, thường trú tại bản B, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa cùng đi làm cho công trường xây dựng tại Trường THCS X, nên đã thuê nhà trọ của ông Bùi Văn Á tại thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để ở cùng. Do có mối quan hệ tình cảm nam nữ với nhau, nên tối ngày 03/12/2023 khi không thấy chị M về phòng trọ, T nghi ngờ chị M ngủ với người đàn ông khác trên công trường. Đến khoảng 14 giờ ngày 04/12/2023, khi chị M dậy đi làm, do đã uống rượu trước đó, nên T nổi cơn ghen chửi bới và không cho chị M đi làm. Sau đó T sử dụng điều cày có sẵn, tay phải cầm phần miệng điều đánh 02 (hai) phát theo chiều ngang, từ phải sang trái, hơi chệch từ trên xuống dưới vào vùng trán, gần mắt trái của chị Hà Thị M trong tư thế cả hai đứng đối diện nhau, làm ông điều bị vỡ, rời ra một phần. Sau đó chị M cầm hai tay T để xin được đi làm, nhưng T vung tay ra nên bị móng tay chị M làm xước và ngã xuống sàn nhà. Thấy hối hận nên T xin lỗi, đưa chị M vào giường nằm nghỉ. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, do vẫn còn ghen tuông nên T lại chửi bới và dùng tay bóp cổ chị M, nhưng được vài giây thì bỏ tay ra. Sau đó T chủ động xin lỗi, làm lành với chị M.

Kết quả giám định pháp y tại Trung tâm pháp y tỉnh T thể hiện như sau:

- Đối với Hà Thị M: Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 2101/KLTTCT-PYTH ngày 12/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận:

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức trán sát chân tóc; kích thước sẹo nhỏ: 03%.

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức trán cách đuôi lông mày trái 4cm; kích thước sẹo nhỏ: 03%.

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức trán cách đuôi lông mày trái 3cm; kích thước sẹo nhỏ: 03%.

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức trán cách đuôi lông mày trái 2cm; kích thước sẹo nhỏ: 03%.

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức đầu ngoài cung lông mày trái; kích thước sẹo nhỏ: 03%.

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức góc ngoài hốc mắt trái; kích thước sẹo nhỏ: 03%.

+ Các chấn thương và tổn thương khác do chấn thương; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương: 0%.

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hà Thị M tại thời điểm giám định là: 17% (Mười bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

- Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 2102/KLTTCT-PYTH ngày 27/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận:

+ Nếu sử dụng chiếc điều cày được gửi đi giám định làm vật gây thương tích thì có thể gây nên các thương tích cho Hà Thị M như được ghi nhận trong các tài liệu, hồ sơ giám định do cơ quan trưng cầu cung cấp.

+ Dấu vết trên ống điều cày và nỏ điều bằng kim loại gửi giám định có sinh phẩm của người; có ADN nhiễm sắc thể thường với nồng độ rất thấp, không đủ điều kiện so sánh.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Văn T về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

*** Về vật chứng của vụ án:**

- 01 (một) điều cày hình trụ, bên trong rỗng, màu vàng, đầu bọc kim loại màu trắng, phần cuối (đáy) bịt bằng mắt nứa; chất liệu bằng nứa, đường kính 4cm, dài 65cm; ống điều đã bị vỡ, rời một phần; phần rời ra dài 30cm, rộng 3,6cm.

- 01 (một) nỏ điều bằng kim loại, dài 7,5cm; đường kính nỏ 4cm; đường kính ống nỏ 1cm.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại Hà Thị M không có yêu cầu bồi thường gì và có đơn đề nghị không khởi tố, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị can Phạm Văn T.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSNT ngày 22/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo: Phạm Văn T từ 24 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên toà:

Bị cáo Phạm Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và không hình phạt. Sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn đề nghị không khởi tố, xử lý hình sự đối với bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. Vì vậy, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhận thân, bị cáo đã ly hôn, phải trực tiếp nuôi 02 con nhỏ nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có thể theo đề nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo thuộc hộ nghèo và đã có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Phản tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, HĐXX xét thấy: Bị hại đã có đơn xin xử vắng mặt và đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị hại phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại các Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Do có mâu thuẫn trong quan hệ tình cảm nam nữ với nhau, nên vào khoảng 14 giờ ngày 04/12/2023, Phạm Văn T sử dụng điều cày là hung khí nguy hiểm đánh hai phát

vào vùng trán, gần mắt trái của chị Hà Thị M. Hậu quả chị Hà Thị M bị tổn thương cơ thể: 17% (Mười bảy phần trăm). Hành vi và hậu quả của Phạm Văn T gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác. Điều 134 BLHS quy định:

“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a)...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[4] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe và an toàn tính mạng của người khác. Vì vậy cần xử lý nhanh chóng, kịp thời để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Hành vi của bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại đã có đơn đề nghị không khởi tố và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] *Về nhân thân:* Bị cáo không có nhân thân tốt, thể hiện: Ngày 28/7/2020, Công an huyện C, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe thành viên trong gia đình" vào ngày 19/7/2020 bằng hình thức phạt tiền, đến nay bị cáo chưa chấp hành.

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người lương thiện.

[8] *Về phần dân sự*: Bị hại không yêu cầu xem xét phần dân sự nên miễn xét.

[9] *Về vật chứng*: Toàn bộ vật chứng của vụ án đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên bị cáo được miễn án phí Hình sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

[11] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 331; 333; 336; 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2024.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) miếng cày hình trụ, bên trong rỗng, màu vàng, đầu bọc kim loại màu trắng, phần cuối (đáy) bịt bằng mắt nứa; chất liệu bằng nứa, đường kính 4cm, dài 65cm; ống điều đã bị vỡ, rời một phần; phần rời ra dài 30cm, rộng 3,6cm.

- 01 (một) nỏ điều bằng kim loại, dài 7,5cm; đường kính nỏ 4cm; đường kính ống nỏ 1cm.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 09/2024/TSTV ngày 23/01/2024 giữa cán bộ điều tra Công an huyện N và Đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn T.

Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; 333; 336; 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Như Thanh;
- VKS ND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Thi hành án (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Huy